

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học tại Báo cáo số 05/BC-BTTN ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Thường trực Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Cục: LNKL, TSKL, MT;
- Các Vụ: KHTC, KHCN, PC, HTQT;
- Lưu: VT, BTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị

KẾ HOẠCH
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH QUỐC GIA VỀ BẢO TỒN CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ ĐẾN NĂM 2030, TẦM
NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Chương trình) nhằm bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định;

- Phân công các nội dung công việc cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (tổ chức chủ trì, phối hợp và thời gian thực hiện) và xác định danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ ưu tiên triển khai để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định;

- Định hướng cho các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Quyết định trong từng giai đoạn.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính khả thi, chất lượng và tiến độ thực hiện trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch;

- Phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai các nội dung được giao tại Quyết định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Điều tra, đánh giá tình trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Mở rộng và nâng cao hiệu quả biện pháp bảo tồn tại chỗ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; đảm bảo cải thiện tình trạng quần thể của ít nhất 10 loài, bảo tồn và phục hồi sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

c) Thực hiện bảo tồn chuyển chỗ đối với loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; đảm bảo ít nhất 03 loài được gây nuôi bảo tồn và tái thả lại tự nhiên;

d) Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và kiểm soát các hoạt động ảnh hưởng tiêu cực tới loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

2. Giải pháp

a) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý, thực thi pháp luật và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

c) Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

d) Tăng cường nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

đ) Huy động nguồn lực và sự tham gia của toàn xã hội về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

e) Tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

III. Các dự án, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình

Các dự án, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình tại Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch được huy động, bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) và các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước. Khuyến khích nguồn vốn xã hội hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư cho bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để điều tra, đánh giá tình trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu; xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động khẩn cấp để bảo tồn các động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có nguy cơ tuyệt chủng cao; thực hiện các mô hình bảo tồn tại chỗ, nhân nuôi, tái thả phục hồi quần thể các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong tự nhiên; truyền thông, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực; xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Tăng cường phối hợp và huy động kinh phí từ nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tăng cường các nguồn lực đầu tư từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, thu hút đầu tư có hiệu

quả cho công tác bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam.

Bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí đầu tư công, chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

- Là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nội dung Chương trình;

- Chủ trì theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thực hiện Chương trình.

b) Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với Cục bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Chương trình tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này;

- Lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong kế hoạch, chương trình, dự án về lâm nghiệp;

- Chỉ đạo thực hiện việc lồng ghép phương án quản lý, giám sát các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong quy chế, kế hoạch quản lý tại các khu bảo tồn thiên nhiên thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Định kỳ hàng năm trước ngày 25 tháng 12 gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình tới Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Cục Thủy sản và Kiểm ngư

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với Cục bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này;

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong kế hoạch, chương trình, dự án về thủy sản; chỉ đạo thực hiện việc lồng ghép phương án quản lý, giám sát các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong quy chế, kế hoạch quản lý tại các khu bảo tồn thiên nhiên thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của đơn vị.

- Định kỳ hàng năm trước ngày 25 tháng 12 gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình tới Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp, cân đối, đề xuất bố trí kinh phí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

đ) Vụ Pháp chế

Thẩm định các văn bản pháp luật liên quan về quản lý, bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm; Phối hợp xây dựng, hoàn thiện pháp luật về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

e) Vụ Khoa học và Công nghệ

Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ triển khai nghiên cứu cơ chế chính sách về quản lý bảo tồn, xây dựng tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về nuôi, cứu hộ loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phục vụ thực hiện Chương trình từ nguồn vốn khoa học và công nghệ; Phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư trong xây dựng và ban hành các hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; xây dựng tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về nuôi, cứu hộ loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 49/QĐ-TTg, bố trí nguồn lực, đề xuất các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Chương trình; Định kỳ hàng năm trước ngày 25 tháng 12 gửi báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung được giao tại điểm 11 Điều 1 Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 08/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình, định kỳ hàng năm trước ngày 25 tháng 12 gửi báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

- Phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án tại địa phương theo Phụ lục kèm theo Quyết định này và xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án khác thuộc trách nhiệm của địa phương;

- Bố trí kinh phí đầu tư công, chi thường xuyên từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục. CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
1	Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật				
1.1	Rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đa dạng sinh học đối với các nội dung quy định liên quan đến bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững các loài sinh vật để nâng cao hiệu lực quản lý, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2026 đến năm 2028	Báo cáo, lồng ghép trong nhiệm vụ đánh giá, thực hiện luật và đề xuất sửa đổi Luật Đa dạng sinh học
1.2	Xây dựng và trình phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý 4, 2026	Đề án trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ban hành năm 2026
1.3	Xây dựng tiêu chuẩn về chuồng trại nuôi bảo tồn một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (loài dự kiến: tê tê, thằn lằn cá sấu, tắc kè đuôi vàng, rùa Trung bộ)	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Viện nghiên cứu, Trường Đại học	Năm 2027 đến năm 2029	Tiêu chuẩn Việt Nam về chuồng trại nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

1.4	<p>Hướng dẫn việc xác định mùa sinh sản, mùa di cư của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm và quản lý loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ</p>	<p>- Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (động vật trên cạn, đất ngập nước) - Cục Thủy sản và Kiểm ngư (động vật thủy sản)</p>	<p>Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Viện nghiên cứu, Trường Đại học, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>- Hướng dẫn xác định mùa sinh sản, mùa di cư các loài thủy sản, chim nước và chim di cư; - Hướng dẫn quản lý loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ngoài khu bảo tồn được xây dựng lồng ghép trong các quy định và ban hành</p>
1.5	<p>Xây dựng các kế hoạch hành động khẩn cấp để bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ</p>	<p>Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia; các Viện nghiên cứu, Trường Đại học; Các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế.</p>	<p>Hang năm</p>	<p>Kế hoạch hành động để bảo tồn một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành theo nhu cầu thực tế của địa phương và quốc gia.</p>

2	Điều tra, đánh giá tình trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
2.1	Điều tra, đánh giá hiện trạng quần thể, sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Năm 2027	Báo cáo Điều tra, đánh giá hiện trạng quần thể, sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
2.2	Kiểm kê, quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ <i>(lồng ghép trong quá trình thực hiện Đề án “Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc”</i>	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Hàng năm	Cơ sở dữ liệu về loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được xây dựng, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đa dạng sinh học
3	Mở rộng và nâng cao hiệu quả biện pháp bảo tồn tại chỗ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
3.1	Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm bảo tồn tại chỗ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia triển khai thực hiện	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các Viện nghiên cứu, trường Đại	Hàng năm	Các nhiệm vụ, dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện.

			học		
3.2	Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, dự án về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong kế hoạch, phương án quản lý của các khu bảo tồn thiên nhiên; lập chương trình quan trắc, giám sát và báo cáo về tình trạng loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các khu bảo tồn thiên nhiên; tăng cường tuần tra, kiểm soát và ngăn chặn các hành vi bẫy, săn, bắt các loài động vật hoang dã, các mối đe dọa từ các dự án đầu tư phát triển tới sinh cảnh và các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia triển khai thực hiện	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các Viện nghiên cứu, trường Đại học	Hàng năm	Các nhiệm vụ, dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện.
3.3	Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá và thúc đẩy việc thành lập các khu bảo tồn loài và sinh cảnh theo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các Viện nghiên cứu, trường Đại học	Giai đoạn 2026-2030	Các khu bảo tồn loài và sinh cảnh theo quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia được thành lập
3.4	Khảo sát, đánh giá và triển khai các biện pháp, mô hình bảo tồn hiệu quả tại các khu vực có sinh cảnh sống của loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, khu vực là đường bay của	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các Viện nghiên cứu, Trường đại học, các tổ chức bảo tồn trong	Hàng năm	Các biện pháp, mô hình bảo tồn hiệu quả tại các khu vực có sinh cảnh sống của loài động vật hoang dã

	chim hoang dã di cư nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		nước và quốc tế		nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được triển khai
3.5	Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phục hồi sinh cảnh và nguồn thức ăn cho các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các khu bảo tồn thiên nhiên; ưu tiên phục hồi các sinh cảnh của các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng và các loài động vật hoang dã nguy cấp di cư: <i>Voi, Hổ, Sao la, Mang trường sơn, Thỏ vằn trường sơn, Rùa trung bộ, Rùa hộp trán vàng miền trung, Gà lôi lam mào trắng, Sếu đầu đỏ, Cò mỏ thìa, các loài linh trưởng nguy cấp</i>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện; các Viện nghiên cứu, Trường đại học; các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia có loài ưu tiên phân bố	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm; Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Năm 2028	Tình trạng bảo tồn (quần thể và sinh cảnh sống) của 10 loài ưu tiên bảo vệ được cải thiện, phục hồi
3.6	Thiết lập các hành lang đa dạng sinh học tại các khu vực ưu tiên theo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia để kết nối các khu bảo tồn thiên nhiên quan trọng, mở rộng sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia có loài ưu tiên phân bố	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các Viện nghiên cứu, các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế	Năm 2029, 2030	Các hành lang đa dạng sinh học theo quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia được thiết lập phù hợp với Quy hoạch hành lang đa dạng sinh học thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

					kèm theo quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/năm 2024 của thủ tướng chính phủ
3.7	Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn Voi tại Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia có loài ưu tiên phân bố; các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế	Giai đoạn 2026-2035	Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn Voi tại Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được thực hiện hiệu quả.
4	Thực hiện bảo tồn chuyển chỗ đối với loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
4.1	Nghiên cứu, triển khai thí điểm các biện pháp bảo tồn chuyển chỗ (chuyển nơi sinh sống, cứu hộ, nhân nuôi bảo tồn và tái thả) để bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh; Ban quản lý khu bảo tồn	Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các Viện nghiên cứu, các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế	Năm 2028	03 loài được nhân nuôi bảo tồn và tái thả về môi trường tự nhiên.

		thiên nhiên, Vườn quốc gia có loài ưu tiên phân bố; Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học			
4.2	Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm nhân nuôi, tái thả phục hồi quần thể các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ bị đe dọa tuyệt chủng, ưu tiên thực hiện mô hình thí điểm đối với các loài: <i>Rùa trung bộ, Rùa hộp trán vàng miền trung, Thằn lằn cá sấu, Tắc kè đuôi vàng, Vọc móng trắng, Sếu đầu đỏ, Gà lôi lam mào trắng và các loài có khả năng nhân nuôi bảo tồn khác</i>	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia có loài ưu tiên phân bố; Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các viện nghiên cứu, tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế	Năm 2028	Dự án gây nuôi sinh sản bảo tồn và mô hình thí điểm thực hiện đối với các loài ưu tiên.
4.3	Đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị kỹ thuật các cơ sở cứu hộ, nhân nuôi, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện; Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế	Hàng năm	Các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được UBND tỉnh công nhận, phê duyệt các dự án nâng cấp cơ sở bảo tồn theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 32/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy

					định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và triển khai thực hiện.
5	Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và kiểm soát các hoạt động ảnh hưởng tiêu cực tới loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
5.1	Kiểm soát việc khai thác tận diệt các loài hoang dã; xóa bỏ các chợ, tụ điểm mua bán trái pháp luật loài và các sản phẩm của động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư; UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường	Thường xuyên	Thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch phối hợp giữa 03 Cục: Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
5.2	Đánh giá, kiểm tra, giám sát hoạt động gây nuôi loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; kiểm soát việc thực hiện các yêu cầu của pháp luật về	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Môi trường; UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Sở Nông nghiệp	Thường xuyên	Thực hiện lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra hàng năm của Cục Bảo tồn thiên

	bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tại các cơ sở gây nuôi được cấp phép		và Môi trường)		nhiên và Đa dạng sinh học về việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
5.3	Thực hiện hiệu quả Đề án Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; công khai thông tin về tội phạm đa dạng sinh học bao gồm các loài động vật hoang dã	Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thường xuyên	Phối hợp, thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch phối hợp giữa 03 Cục: Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
5.5	Tăng cường hoạt động của Mạng lưới thực thi pháp luật về bảo tồn động, thực vật hoang dã (Việt Nam WEN); hợp tác với Mạng lưới thực thi pháp luật của khu vực và quốc tế (ASEAN WEN, Interpol) trong kiểm soát hoạt động buôn bán, vận chuyển trái pháp luật các loài và sản phẩm của loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Các cơ quan thành viên Việt Nam WEN, ASEAN WEN; UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thường xuyên	Kế hoạch hoạt động của Việt Nam WEN, ASEAN WEN; Thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch phối hợp giữa 3 Cục: Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Cảnh sát

					phòng chống tội phạm về môi trường; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm để thực hiện Quyết định số 1623/QĐ-TTg
6	Tăng cường năng lực về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
6.1	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cứu hộ một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (<i>dự kiến loài và nhóm loài: tê tê, linh trưởng, thú ăn thịt nhỏ, chim, rùa</i>)	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện sinh học, Trường Đại học lâm nghiệp, Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Năm 2027	Tài liệu hướng dẫn cứu hộ một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
6.2	Xây dựng Hướng dẫn về gây nuôi, tái thả một số loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (<i>dự kiến: rùa Trung bộ, tắc kè đuôi vàng, thằn lằn cá sấu</i>).	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Vụ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm và Khoa học, Công nghệ Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện sinh học, Trường Đại học lâm nghiệp, Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia	Năm 2027	Tài liệu hướng dẫn về phục hồi và gây nuôi tái thả một số loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
6.3	Xây dựng tài liệu và tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn về: (1) nhận	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư,	Thường xuyên	Tài liệu tập huấn được xây dựng và

	dạng loài, sử dụng công cụ quan trắc, giám sát và báo cáo hiện trạng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn có loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phân bố; (2) chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác chăm sóc, cứu hộ, gây nuôi bảo tồn, kiểm soát dịch bệnh và tái thả các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về môi trường sống tự nhiên; tập huấn cho các cán bộ quản lý và thực thi pháp luật về đa dạng sinh học	sinh học	Cục Chăn nuôi và Thú y; Vụ hợp tác quốc tế; Vụ Khoa học và Công nghệ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia; các Viện nghiên cứu, Trường Đại học liên quan		các khoá tập huấn được tổ chức
7	Truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
7.1	Tổ chức các hoạt động truyền thông và phổ biến pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, chim di cư trên các phương tiện truyền thông	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Báo Nông nghiệp và Môi trường; Các đơn vị thuộc Bộ, Các cơ quan thông tấn, báo chí; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia; các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế	Thường xuyên	Hoạt động truyền thông được tổ chức lồng ghép trong hoạt động truyền thông và phổ biến pháp luật về đa dạng sinh học và các sự kiện ngày quốc tế về loài.
8	Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ về quản lý bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				

8.1	Nghiên cứu, phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ, gây nuôi bảo tồn, tái thả, điều tra, quan trắc và giám sát quần thể các loài; lập mô hình quần thể, mô hình phân bố, bản đồ số; phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận dạng loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Viện Hàn lâm và Khoa học, Công nghệ Việt Nam; các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, UBND các tỉnh, thành phố; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia	Thường xuyên	Xây dựng và triển khai các dự án hợp tác quốc tế, nhiệm vụ khoa học, công nghệ
8.2	Nghiên cứu, đánh giá tính khả thi và đề xuất việc gia nhập Công ước về bảo tồn các loài động vật hoang dã di cư (CMS)	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Các Vụ: Hợp tác quốc tế, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Năm 2027	Báo cáo đánh giá tính khả thi của Việt Nam gia nhập Công ước CMS và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ
8.3	Tăng cường hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực cho công tác bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia; Các tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế.	Thường xuyên	Xây dựng và triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan về bảo tồn loài